**TUẦN 28**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 4: Chú bé chăn cừu – Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 25,26 /3 /2024*

**I.Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn và đơn giản: **Chú bé chăn cừu**, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Viết được câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết đúng một đoạn ngắn.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất trung thực:** Nói điều chân thật, không nói dối hay đùa cợt không đúng chỗ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động khởi động: 5’**  - Trò chơi: Bắn tên  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **15’**  **\*Hoạt động 1: Nhận** **biết**  - Cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm.  - Những người trong tranh đang làm gì?  - Bây giờ chúng ta sẽ cúng nhau học bài tập đọc rất hay đó là bài “Chú bé chăn cừu”.  - Ghi tên bài lên bảng, HS nhắc lại  **\* Hoạt động 2: Đọc mẫu, HD chia câu**  - Đọc mẫu toàn VB  - Trong bài này gồm có mấy câu?  **\*Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  - Cho HS đọc nối tiếp câu  - HDHS đọc từ khó.  - Cho HS đọc nối tiếp  - GVHDHS đọc câu dài  - Luyện đọc đoạn.  - GV chia VB thành thành 3 đoạn  (Đoạn 1: Từ đầu đến chú khoái chí lắm. Đoạn 2: phần còn lại).  - Cho HS đọc nối tiếp  - Kết hợp giải nghĩa từ:  + tức tốc: làm việc gì đó ngay lập tức, rất gấp.  + thản nhiên: có vẻ tự nhiên như bình thường, coi như không có chuyện gì  **3.** **Hoạt động thực hành: 12’**  **a) Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  **b) Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  - Yêu cầu HS đọc đoạn mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  - Đánh giá, biểu dương  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 3’**  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  - Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1. Hoạt động khởi động: 5’**  - Trò chơi hái hoa  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 25’**  **\*Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi. 12’**  - Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. Ban đầu nghe tiếng kêu cứu,mấy bác nông dân đã làm gì ?  b. Vì sao bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn cừu?  c. Em rút ra được điều gì từ câu chuyện này?  - Nhận xét, tuyên dương  - Có bao giờ em nó dối lần nào chưa? Khi nối dối em cảm thấy buồn hay vui?  *\*GDHS không được nói dối*  **\*Hoạt động 2: Luyện đọc lại. 5’**  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  \***Hoạt động 3:** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. 8’**  - Gọi HS nhắc lại câu trả lời  - GV nhắc lại cầu trả lời đúng cho cầu hỏi b và hướng dẫn HS viết cầu trả lời vào vở:  + Trong câu: “Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.” có chữ nào cần viết hoa?  - GV lưu ý HS viết hoa  + GV viết mẫu chữ hoa E( Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)  - Cho hs viết bài vào vở  - GV kiểm tra và nhận xét bài của HS  - Nhận xét, tyên dương  **3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm: ( 5’**  -Nói câu về chú bé  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp trưởng điều khiển  + Đặt câu với từ bạn bè  + Đặt câu với từ gây gỗ  - Thảo luận nhóm đôi  - Tranh vẽ chú bé đang ngồi nhìn đàn cừu, mọi người đang làm ngoài đồng ruộng…  - Lắng nghe  - Đọc lại đề  - Lắng nghe  - 12 câu  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc chăn cừu, kêu cứu, tức tốc, thản nhiên,.."  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Luyện đọc.  + Nghe tiếng kêu cứu,/mấy bác nông dân /đang làm việc gần đấy/ tức tốc chạy tới.//  + Các bác nông dân/ nghĩ là chú lại lừa mình,/nên vẫn thản nhiên làm việc*.//*  -Lắng nghe  - Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.  - Lắng nghe  - Luyện đọc N3 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  - 2 HS chia sẻ  - Lớp trưởng điều khiển  - 2 HS đoạn 1, 2  - HS đọc  - Ban đầu nghe tiếng kêu cứu,các bác nông dân đã tức tốc chạy tới.  - (N2)Bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé.  - Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối. Trong cuộc sống chúng ta cần đùa vui đúng lúc, đúng chỗ,không lấy việc nói dối làm trò đùa  - Không ..  - Lắng nghe  -2HS đọc  - Đọc yêu cầu  - Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.  - HS nêu: Chữ E cần viết hoa.    - Quan sát, viết bảng con  - Viết câu vào vở  - Chú bé không nên nói dối. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3**  **1.Hoạt động khởi động :5’**  Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:27’**  **\*Hoạt động 1 Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở. 12’**  - Cho HS thảo luận nhóm  - Gọi HS trình bày  - Tại sao em không chọn các từ còn lại?  - Trong câu này, chữ nào được viết hoa? Tại sao?  - Cho hs viết vở  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Hoạt động 2: Luyện nói câu theo tranh 15’**  **\* Kể lại câu chuyện: Chú bé chăn cừu**  - GV đưa ra các bức tranh phóng to từ SHS  - GV gợi ý chia câu chuyện thành 4 đoạn nhỏ có nội dung theo 4 bức tranh  - GV chia lớp thành các nhóm - YC HS dựa vào các bức tranh, xây dựng để mỗi bạn kể lại câu chuyện cho các bạn trong nhóm cùng nghe.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi hs.  - Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện này?  *\*GDHS: Cần phải biết trung thực với mọi người.*  **3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 3’**  - Nói câu khuyên bạn không nên nối dối  - Nhận xét giờ học.  **Tiết 4**  **1.Hoạt động khởi động: 5’**  - GV cho HS viết bảng  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **15’**  **\*Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - Đọc mẫu văn bản  - Gọi hs đọc  + Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao?  + Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?  - GV lưu cách viết  - Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết.  **\* Hoạt động 2: Chấm bài và soát lỗi**  - GV đọc lại bài  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  - Thu 1 số vở  - GV soát lỗi dưới lớp  - Chấm bài, nhận xét  **3.** **Hoạt động thực hành: 10’**  **\* Hoạt động 1: Chọn vần phù hợp thay vào ô vuông.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  -Bài tập yêu cầu làm gì ?  - Cho HS làm bài  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - Nhận xét, tuyên dương  - YC học sinh đọc đồng thanh  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 2: Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  - GV giới thiệu tranh  - Cho hs quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của chú bé chăn cừu?  - Gợi ý:   * Em nhìn thấy gì trong tranh?   - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi trong bài  - Gọi đại diện nhóm trình bày  *-* Nhận xét, bổ sung  **4.Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 5’**  -Yêu cầu HS viết lại những từ viết sai.  - Nhận xét, dặn dò | **-** Lớp trưởng điều khiển  + Ban đầu nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã làm gì?  +Vì sao bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn cừu?  - Đọc các từ ngữ theo cá nhân và cả lớp  -Thảo luận nhóm 2, chọn từ ngữ cần điền vào chỗ chấm  - Một vài nhóm trình bày kết quả  *a. Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy.*  *b.Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ.*  - Không phù hợp  - Chữ N, C viết hoa vì chữ đầu câu.  - Viết bài vào vở  - Quan sát tranh  - Lắng nghe  - Làm việc theo nhóm  *+ Tranh 1: Chú bé đang la hét.*  *+ Tranh 2: Các bác nông dân đang tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu.*  *+ Tranh 3: Cậu bé hốt hoảng kêu cứu nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc.*  *+ Tranh 4:Bầy sói tấn công đàn cừu.*  - Đại diện nhóm kể trước lớp  - HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Chúng takhông nên nói dối và lấy việc nói dối làm trò đùa  - Vài học sinh nêu  **-** Lắng nghe  - Bạn không nên nói dối.  - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:  chân núi,kêu cứu, hốt hoảng, thản nhiên  - Lắng nghe.  - 3 HS đọc  - Tiếng Một, Chú, Các vì nó đứng đầu câu  - hốt hoảng, nói dối, thản nhiên,…  - Lắng nghe  - Viết bài vào vở  - Lắng nghe, soát lỗi.  - Đổi vở, soát lỗi của bạn.  - Cá nhân  - Đọc yêu cầu  - Chọn vần phù hợp thay  - Làm bài vào sách   1. bày trò, bài học, chạy trốn. 2. Viêc làm, tạm biệt, rạp xiếc.   - Đọc  - Nhóm 4  - Quan sát tranh  - Lắng nghe yêu cầu  - Tranh vẽ có chú bé chăn cừu, bác nông dân  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  Chú bé chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 5: Tiếng vọng của núi – Số tiết: 4 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 27,28/ 3 /2024*

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản: **Tiếng vọng của núi**, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết đúng một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực giqao tiếp -hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất nhân ái:**

- Biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động  của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động khởi động:** **5’**  - Trò chơi: Đèn xanh, đèn đỏ  - Nhận xét, tuyên dương  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức mới: 17’**  **\*Hoạt động 1: Nhận** **biết**  - Cho HS quan sát tranh  a. Em thấy gì trong bức tranh?  b. Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau?  - H/ dẫn vào bài đọc Tiếng vọng của núi  **Hoạt động 2: Đọc mẫu, HD chia câu**  - Đọc mẫu toàn VB  - Trong bài này gồm có mấy câu?  **\*Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**  - Cho HS đọc nối tiếp câu  - HDHS đọc từ khó.  - Cho HS đọc nối  - GVHDHS đọc câu dài  - Luyện đọc đoạn.  - GV chia VB thành thành 2đoạn (Đoạn 1 từ đầu đến òa khóc. Đoạn 2: phần còn lại.)  - Cho HS đọc nối tiếp  - Kết hợp giải nghĩa từ:  + Ngái ngủ: chưa hết buồn ngủ hoặc chưa hết tỉnh táo sau khi ngủ dậy.  + vàn nài: nói bằng giọng khẩn khoản cầu xin.  **3.** **Hoạt động thực hành: 10’**  **a) Luyện đọc nhóm**  **-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  **-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  **b) Đọc toàn bài**  - Tổ chức cho HS đọc thầm  - Yêu cầu HS đọc đoạn mình thích  - Nhận xét phần đọc của HS  - Đánh giá, biểu dương  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 3’**  **-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc  - Nhận xét tiết học    **Tiết 2**  **1. Hoạt động khởi động: 5’**  - Trò chơi hái hoa  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: 25’**  **\*Hoạt động 1: Trả lời câu hỏi. 12’**  - Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  + Chuyện gì xảy ra khi gấu con reo lên “A!”? (Kết hợp giải nghĩa từ : *Tiếng vọng*)  + Khi nghe thấy tiếng vọng, gấu con làm gì?  + Gấu con cảm thấy ra sao khi nghe được tiếng vọng: “tôi ghét bạn”? (Kết hợp giải nghĩa từ : *Tủi thân*)  + Gấu mẹ nói gì với gấu con?  + Khi làm theo lời mẹ, gấu con nhận được điều gì và gấu cảm thấy thế nào?  -Câu chuyện nói lên điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Hoạt động 2: Luyện đọc lại. 5’**  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  \***Hoạt động 3:** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. 8’**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu trả lời  - Hướng dẫn quy trình viết chữ hoa S  - Hướng dẫn thêm chữ S in hoa cho HS biết quy trình  + Cho HS viết các từ ngữ vào vở TV  - Nhận xét một số bài viết.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 5’**  -Nói câu về gấu  - GV nhận xét giờ học. | - Lớp trưởng điều khiển  + Ban đầu nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã làm gì ?  + Vì sao bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn cừu?  Quan sát tranh  - Bức tranh vẽ bạn gấu con đang nói chuyện gì đó với vách núi.  - 1 phần của bức tranh lại cho thấy bạn gấu buồn bã, khóc lóc. Phần còn lại của bức tranh chúng mình lại thấy gấu tươi cười vui vẻ.  - Lắng nghe  - 15câu  - Đọc câu nối tiếp lần 1.  - Đọc " van nài, lúc nào, lên, buồn, …  - Đọc nối tiếp lần 2.  - Luyện đọc.  *Đang đi chơi trong núi/ gấu con/ chợt nhìn thấy một hạt dẻ.//*  *Gấu mẹ cười bảo:// “Con hãy quay lại/ và nói với núi// Tôi yêu bạn”//.*  - Lắng nghe  - Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.  - Lắng nghe  - Luyện đọc N2 và góp ý cho nhau  - 2-3 nhóm thi đọc  Nhận xét, tuyên dương  - 1 HS đọc toàn bài  - HS đọc thầm  - 2 HS đọc - HS khác lắng nghe  - Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt  - 2 HS chia sẻ  - Lớp trưởng điều khiển  - 2 HS đoạn 1, 2  + Gấu nghe thấy tiếng “A!” vọng lại.  + Gấu ngạc nhiên/ Gấu kêu to: bạn là ai?/ Gấu hét lên: sao không nói cho tôi biết./ Gấu còn bực tức nói: tôi ghét bạn...  + Gấu con tủi thân rồi òa khóc.  + Gấu mẹ bảo gấu con quay lại nói với núi là: tôi yêu bạn.  + Làm theo lời mẹ, gấu con nhận được tiếng vọng: Tôi yêu bạn; gấu con bật cười vui vẻ.  - Câu chuyện dạy chúng ta biết chia sẻ với bạn bè, luôn nói lời hay với mọi người để bản thân mình cũng được nhận lại những niềm vui...  - 2 HS đọc  - Sau khi làm theo lời mẹ, gấu con cảm thấy rất vui vẻ.  - Lắng nghe  - Viết vào vở  - Bạn gấu đừng buồn nhé! |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3**  **1. Hoạt động khởi động: 5’**  **-** Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”  - Nhận xét, tuyên dương  **3.Hoạt động luyện tập, thực hành: 25’**  **\*Hoạt động 1 . Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở. 12’**  - Cho HS đọc các từ ngữ cần điền.  - Cho HS thảo luận theo cặp để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng.  - Trong câu tiếng nào viết hoa? Vì sao phải vết hoa ?  - Yêu cầu HS viết vào vở.  - Kiểm tra nhận xét bài của một số HS.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: 13’**  - GV đưa ra các bức tranh phóng to  - GV cho HS thảo luận nhóm  - Gv yêu cầu đại diện một số nhóm nói trước lớp.  - Gv nhận xét, khen ngợi hs.  - Các bạn trong lớp mình không chơi với nhau như thế có được không?  \*GDHS: Chúng ta nên tránh nói những lời không hay làm bạn buồn. Chúng mình nên đoàn kết, yêu thương nhau. Như thế mới trở thành những hs ngoan.  **3.Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 5’**  - Nói câu khuyên bạn khi bạn buồn  - Nhận xét giờ học.    **Tiết 4**  **1. Hoạt động khởi động: 5’**  -Tổ chức cho HS viết bảng  - Nhận xét, tuyên dương  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15’**  **\*Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - Đọc mẫu văn bản  - Gọi hs đọc  - Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao?  + Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?  - Cho học sinh luyện đánh vần, phân tích các chữ các em vừa nêu.  - GV lưu cách viết  + GV đọc từng câu cho HS viết.  - GV quan sát uốn nắn HS viết.  **\* Hoạt động 2: Chấm bài và soát lỗi**  -GV đọc lại bài  - YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.  -Thu 1 số vở  -GV soát lỗi dưới lớp  -Chấm bài, nhận xét  **3.** **Hoạt động thực hành: 12’**  **\* Hoạt động 1**: **Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iêt, iêp, ưc, uc.**  -GV nêu yêu cầu  - YC học sinh làm việc cá nhân  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - Y/c Hs đọc lại các từ ngữ.  - Sau đó cả lớp đọc đồng thanh  **\* Hoạt động 2:**  **Giải ô chữ: Ghép từ ngữ**  - GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 5-6 HS.  - GV phổ biến cách chơi:  + Các nhóm được nhận 1 giỏ có các thẻ từ ngữ. Tìm trong các từ ngữ đã cho đó những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau rồi ghim từng cặp lại. (4-5 phút)  + Khi hết thời gian, các nhóm cử đại diện mang giỏ của nhóm lên trước lớp.  -GV cùng cả lớp kiểm tra giỏ từng nhóm, giỏ nào có nhiều cặp từ ngữ đúng nhất thì thắng cuộc.  + Khi hết thời gian, các nhóm cử đại diện mang giỏ của nhóm lên trước lớp.  - GV cùng cả lớp kiểm tra giỏ từng nhóm, giỏ nào có nhiều cặp từ ngữ đúng nhất thì thắng cuộc.  (GV có thể thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm thú vị)  - Nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 3’**  -Yêu cầu HS viết lại những từ viết sai.  - Nhận xét, dặn dò | **-** Lớp trưởng điều khiển  + Khi nghe thấy tiếng vọng, gấu con làm gì?  + Gấu mẹ nói gì với gấu con?  - Đọc "vui mừng, yêu mến, nhìn thấy, tủi thân, reo lên "  - Thảo luận nhóm đôi. Đại diện các nhóm trình bày.  a*. Hà luôn luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến.*  *b. Gấu ccon tủi thân vì các bạn không chơi cùng.*  - Gấu vì đầu câu phải viết hoa. Hà vì tên riêng và đầu câu phải viết hoa  -Viết vào vở  Nhóm 2  - Quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý: chào bạn, không chơi với bạn  - Làm việc theo nhóm  - Đại diện nhóm nói trước lớp  + Chào Hà; Tớ về nhé.  + Bạn cho xem bài mình không chơi với bạn.  - Không được vì bạn bè trong lớp phải yêu thương, quan tâm,…  - Lắng nghe  - Bạn ơi đừng buồn nhé.  - 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:  hạt dẻ, vọng lại, vách núi, vui vẻ  - Lắng nghe  - 3HS đọc  - Tiếng Theo, Quả, Gấu vì nó đứng đầu.  *- lại, núi, yêu thương…*  *- lại, núi, yêu thương…*  - Lắng nghe  - Viết vào vở  -Lắng nghe, soát lỗi.  -Đổi vở, soát lỗi của bạn.  - Đọc yêu cầu  - Làm bài  - Trình bày.  + iêt: tiết học,  +iêp: khuynh diệp,  +ưc: bức tranh, sức khỏe, …  + uc: phục vụ, cục tẩy, …  - Đọc, cả lớp đọc.  - Đọc đồng thanh  - Nhóm 6  - Lắng nghe  - HS tập trung lại theo nhóm.  + Nhóm nhận giỏ thẻ từ ngữ  + Đại diện các nhóm mang sản phẩm lên trước lớp.  - HS cùng kiểm tra. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Ôn tập – Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 29/3/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này giúp HS:

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức đã học trong chủi đề *Bài học từ cuộc sống* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học, thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học.

*-* Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

**2. Năng lực:**

-Phát triển NL tự chủ - tự học*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp - hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái, trung thực

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **1. Hoạt động khởi động: 5’**  **-** Trò chơi: “Bắn tên”  - Nhận xét, tyên dương  **2. Hoạt động thực hành: 25’**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt, uôn, uông, oai : 11’**  - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học.  - Chia các vần này thành 2 nhóm, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.  - Nhóm vần thứ nhất: **ươt, oai**  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - Nhóm vần thứ hai: **uôn, uông**  - GV viết những từ ngữ này lên bảng.  - Nhận xét, tuyên dương  **\* Hoạt động 2 Hãy chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện : 8’**  **-** Phát phiếu học tập và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp, dùng bút chì để nối tên bài đọc và và lời khuyên tương ứng trên phiếu học tập  **-** Làm mẫu trường hợp truyện *Kiến và chim bồ câu* chọn chi tiết phù hợp với nhân vật của truyện *kiến không may rơi* *xuống nước*còn*bồ câu nhặt một chiếc lá thả xuống nước.*  Mời đại diện vài nhóm trả lời sau khi thảo luận trên phiếu học tập  **-** GV và HS thống nhất kết quả  **-** Nhận xét, đánh giá  **\*Hoạt động 3. Trong những nhân vật sau em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ?** **6’**  **-** Trong những nhân vật sau em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ?  **-** Nhận xét, đánh giá  **3/ Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 5’**  -Thi nói câu có cjuwas từ ngữ: luống rau, bà ngoại  - Nhận xét tiết học  **Tiết 2**  **1.Hoạt động khởi động: 5’**  -Trò chơi Hộp quà bí mật   * Nhận xét, tuyên dương   **2. Hoạt động luyện tập, thực hành( 25’**  **\*Hoạt động 1: Viết 1 – 2 câu về một nhân vật ở mục 3. 13’**  - Nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc theo nhóm đôi thảo luận về một nhân vật ở mục3  - Cho vài HS trả lời trước lớp  - Nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần  - Cho viết 1-2 câu về một nhân vật  - Nhận xét, tuyên dương  **\*Hoạt động 2 Đọc mở rộng: 12’**  **-** GV chuẩn bị 1 vài cuốn sách phù hợp cho các em học đọc tại lớp hoặc các em chuẩn bị ở nhà  **-** Cho HS làm việc nhóm 4 để nhói với nhau về cuốn sách đã đọc, về điều mà các em học được, cố thể trả lời theo những gợi ý sau :  a) Tìm đọc một câu chuyện kể về một đức tính tốt.  b) Kể lại cho bạn nghe và nói suy nghĩ của em về câu chuyện đã đọc.  - Yêu cầu HS kể trước lớp, HS khác nhận xét đánh giá  - Nhận xét, đánh giá, khen ngợi những em HS có những ý tưởng thú vị, nêu rõ ưu điểm để các em cùng học hỏi  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: 5’**  - Thi nói câu về nhân vật mình thích  - Nhận xét giờ học. | - Lớp trưởng điều khiển  + Đặt câu với từ: được khen  + Đặt câu với từ: chăm học  - Lắng nghe.  - Làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần : ươt, oai  + Nhóm vần **ươt, oai** : tóc mượt, lướt ván, điện thoại, bà ngoại,…..  + 2-3 HS đánh vần, đọc trơn, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  + Làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần **uôn, uông:**  + Nhóm vần **uôn, uông**: buôn làng, bánh cuốn, chuông điện thoại, luống rau,…  + 2-3 HS đánh vần, đọc trơn, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Thảo luận nhóm đôi  - Làm trong phiếu học tập  - Đại diện 2-3 nhóm trả lời  - Lắng nghe  - Lắng nghe, ghi nhớ  - HS trả lời trước lớp  - Lắng nghe, nhận xét  - Lắng nghe  - Lớp trưởng điều khiển  + Tìm tiếng chứa vần: uông  + Tìm tiếng chứa vần:oai  -Nhóm 2  - Hoạt động nhóm đôi  - 2-3 HS kể  - Viết 1 – 2 câu về một nhân vật em muốn viết : Kiến và chim bồ câu là câu chuyện hay./ Chim bồ câu và kiến cảm ơn nhau.  + Sóc vui vẻ vì sóc có nhiều bạn bè.  + Chúng ta không nên nói dối, vì nói dối rất có hại…..  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Nhóm 2  - 4-5 HS trả lời câu hỏi  - Lắng nghe, nhận xét  - Em thích nhân vật Sóc. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập củng cố các kỹ năng – Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: Ngày 26,28 /3 /2024*

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao 1 số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề: Bài học từ cuộc sống, thông qua thực hành nhận biết và đọc một số VB và thơ đã được học trong tuần 27.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái, trung thực

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1**  **HĐ1. Khởi động: (4’)**  - Hát, múa  **HĐ2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (20’)**  - Gọi hs đọc sgk bài: Tiếng vọng của núi  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Luyện viết (11’)**  - Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 28  - Đọc đoạn 2 bài: “Tiếng vọng của núi” cho hs viết vào vở.  =>Chấm, nhận xét  **Tiết 2**  **\*Làm vở bài tập (32’)**  -HD hs làm vở bài tập TV Bài 5: Tiếng vọng của núi/ trang 42, 43.  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* HĐ vận dụng: (3’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N2 - Đọc nối tiếp theo dãy -Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở TV  - Nghe viết vở  - Lắng nghe  - Làm vở bài tập  + Làm phần bài tập bắt buộc  + Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu.  a. Gấu con thích ăn hạt dẻ.  b. Gấu con đi chơi trong núi.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**III. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập**

*Thời gian thực hiện: Ngày 26/ 3 /2024*

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn và đơn giản: **Chú bé chăn cừu** có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Viết được câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết đúng một đoạn ngắn.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất trung thực:** Nói điều chân thật, không nói dối hay đùa cợt không đúng chỗ.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**  - Hát, múa  **HĐ2. Luyện tập (31’)**  **\*Luyện đọc (15’)**  - Gọi hs đọc sgk bài: Chú bé chăn cừu.  ->Theo dõi, nhận xét  **\*Làm vở bài tập (16’)**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 4: Chú bé chăn cừu/ trang 41, 42  **=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.  **\* HĐ vận dụng: (2’)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Làm vở bài tập  - Làm phần bài tập bắt buộc  + Viết một câu khuyên chú bé chăn cừu trong câu chuyện Chú bé chăn cừu |

**III. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….